TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 381/2023/DS-PT
Ngày 29 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp đòi BTTH tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc: Bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 336/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Tú M, sinh năm 1976.

Cư trú tại: Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1. Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959 (có mặt).

Cư trú tại: Đường Hải Thượng Lãn Ông, khóm 6, phường 6, thành phố C ., tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trần Công T3, sinh năm 1989 (có mặt).

Cư trú tại: Số 123, đường Phan Đình Phùng, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Tú M: Luật sư Lê Thanh T2ận – Văn phòng Luật sư Lê Thanh T2ận thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Ông Lâm Quốc H, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 121B, Phan Đình Phùng, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau,

tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lâm Quốc H: Luật sư Ngô Đình Chiến – Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1943 (vắng mặt).

Cư trú tại: Số 74, Đào Duy Từ, phường 5, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Lâm Quốc H, sinh năm 1972 (có mặt).

2. Bà Dương Cẩm T2, sinh năm 1975 (có mặt).

Cư trú tại: Số 121B, Phan Đình Phùng, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

3. Ông Trần Công T3, sinh năm 1989 (có mặt).

4. Chị Trà Nhật V, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú tại: Số 123, Phan Đình Phùng, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trà Nhật V: Ông Phan Hoàng B, sinh năm 1959 (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn là bà Trần Tú M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn, bà Trần Tú M do ông Phan Hoàng B và ông Trần Công T3 là người đại diện theo ủy quyền thống nhất trình bày:* Bà Trần Tú M có căn nhà và đất diện tích 121,55m^2 thửa số 67 tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại số 123 Phan Đình Phùng, khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau do bà M nhận chuyển nhượng của ông Trần Thuận Ý và bà Nguyễn Thị Nhẫn là cha mẹ ruột của bà M, bà M được điều chỉnh trang 4 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 13/8/2020. Về nguồn gốc nhà và đất trước khi bà M nhận chuyển nhượng là của bà nội của bà M là bà Quách Thị Ngọc nhận chuyển nhượng từ bà Liêu Thị Tư và ông Âu Tấn Năm vào năm 1973 tại giấy giao kèo ngày 16/8/1973. Đến năm 1979, bà Ngọc xuất cảnh định cư nước ngoài, nên Nhà nước quản lý căn nhà trên giao cho Ủy ban thanh tra thị xã Cà Mau sử dụng làm trụ sở. Ngày 05/4/1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) ban hành Quyết định số 113-QĐ/UB về việc bán căn nhà số 123 diện tích 174,5m^2 cho con chủ sở hữu là ông Trần Thuận Ý. Ngày 09/4/1994 Công ty Phát triển nhà Minh Hải và ông T2ận Ý ký hợp đồng mua bán căn nhà 123 với giá là 42,081 lượng vàng 24k, đã thanh lý hợp đồng ngày 18/4/1994 và giao nhà cho ông T2ận Ý quản lý sử dụng. Ngày 01/11/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho ông T2ận Ý với diện tích đất là 121,55m^2 và diện tích sàn nhà ở là 346,45m^2 có số tầng là 3 tầng, vách tường, khung cột bê tông cốt thép, nhà cấp 2, nhà xây dựng năm 1975. Vào năm 1996, ông T2ận Ý cho ông Hội, bà T1 là cha mẹ ông H sử dụng chung bức tường nhà tầng 1 (trệt) khi ông Hội và bà T1 xây dựng nhà. Việc cho mượn không có văn bản thể hiện. Đầu năm 2021, ông Lâm Quốc H tháo dỡ căn nhà cũ của ông Hội và bà T1 để xây dựng lại nhà mới. Quá

trình xây dựng, ông H làm thiệt hại nhà của bà M như thủng tường, rơi gạch, làm hư hỏng 01 chiếc xe mô tô của ông Trần Công T3 để trong nhà của bà M, làm hư hỏng cửa sổ tầng trệt, ông H xây tường nối lên bức tường tầng 1 nhà bà M (bức tường tranh chấp), ông H đã cắt, đục, khoan, vào vách tường nhà, cột nhà của phía nhà ông H để âm điện, neo sắt vào câu vô cột nhà của bà M, tô hồ dán gạch vô vách tường nhà làm chấn động nền, vách tường nhà, cột nhà bà M làm nứt nhiều vị trí trên vách và làm ảnh hưởng đến toàn bộ căn nhà và sức khỏe của gia đình bà M do ông T3 là em ruột bà M, đang sống tại căn nhà nên ông T3 ngăn cản và báo cơ quan có thẩm quyền lập biên bản. Tại biên bản hòa giải ngày 30/3/2021, của Uỷ ban nhân dân phường 2, ông T3 và ông H thỏa thuận ông H bồi thường cho bà M và ông T3 số tiền 31.000.000 đồng, trong đó tiền hư hỏng xe là 18.000.000 đồng, tiền gạch ốp tường cửa sổ tầng trên nhà bà M là 13.000.000 đồng. Sau đó, ông H tiến hành xây dựng bức tường ở tầng thứ 2 nhà ông H lùi về phía nhà của ông H 01 viên gạch ống (10cm) và đến nay ông H đã xây dựng hoàn thành căn nhà 4 tầng.

Hiện nay, bà M yêu cầu ông Lâm Quốc H bồi thường thiệt hại do nhà bà M giảm sút giá trị do việc ông H xây dựng nhà là 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà M chỉ yêu cầu ông H bồi thường 180.000.000 đồng, đây là chi phí tạm tính thiệt hại do việc ông H xây dựng nhà làm giá trị nhà của bà M xây dựng năm 1963 bị giảm sút. Thiệt hại cụ thể chưa tính được vì bà M chưa sửa chữa thực tế. Buộc ông H phải khôi phục lại hiện trạng ban đầu, tháo gở cột và vật liệu đeo bám vào vách tường nhà bà M.

- Bị đơn, ông Lâm Quốc H trình bày:

Cha mẹ ông H là ông Lâm Ngọc Hội và bà Trịnh Thị T1 có nhà và đất diện tích 78,57m^2 tọa lạc khóm 5, phường 2, thành phố Cà Mau được Sở xây dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà vào năm 1992, loại nhà bán kiên cố, kết cấu nền lát gạch hoa, cột, khung gỗ, vách tường, mái tole, ngói. Năm 1996, ông Hội và bà T1 xin cấp Giấy phép xây dựng số 111A/GPXD ngày 06/5/1996 để xây dựng lại căn nhà 2 tầng. Sau khi ông Hội và bà T1 xây nhà xong thì ông T2ận Ý, bà Nhẫn sửa chữa lại nhà nên ông Hội và bà T1 cho ông Ý và bà Nhẫn sử dụng chung bức tường tầng 1 của nhà ông Hội và bà T1. Việc cho ông Ý và bà Nhẫn sử dụng chung bức tường của nhà ông Hội và bà T1 cũng không có làm văn bản. Đến năm 2012, ông Hội và bà T1 được Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì diện tích đất và nhà theo đo đạc thực tế còn lại 64,62m^2 (trong đó chiều ngang căn nhà là 3,1m và chiều dài 21,6m tại thửa 75, tờ bản đồ 01 (trước đây diện tích là 78,57m^2, việc bị thiếu hụt diện tích đất là do việc xây dựng nhà trên đất). Ông H cùng cha mẹ là ông Hội và bà T1 ở trên căn nhà này đến năm 2019 ông Hội qua đời. Năm 2020, bà T1 xin giấy phép xây dựng căn nhà nên ông H đã xây dựng nhà và vẫn sử dụng bức tường tầng 1 của căn nhà củ của ông T1 và bà Hội xây dựng trước đây để tô bê tông làm vách tường cho nhà mới thì xảy ra tranh chấp với bà M. Tại biên bản hòa giải ngày 30/3/2021 của Uỷ ban nhân dân phường 2, thành phố Cà Mau, ông H thỏa thuận bồi thường cho bà M và ông T3 số tiền 31.000.000 đồng, trong đó tiền hư hỏng xe là 18.000.000 đồng, gạch ốp tường của số tầng trên nhà bà M là 13.000.000 đồng. Lý do ông H bồi thường là vì không

muốn có việc tranh chấp, ngăn cản ảnh hưởng đến việc xây dựng nhà. Sau đó, ông H tiếp tục xây dựng tường nhà từ tầng 2 thì ông H đã lùi về phía đất của bên ông H 01 viên gạch ống (10cm) nên ông H đã xây dựng hoàn thành căn nhà. Hiện nay, ông H xác định bức tường tầng trệt được xây hoàn toàn nằm trong phần diện tích đất của nhà ông H có chiều ngang 3,1 mét và chiều dài 21, 6m. Phần đất này thuộc quyền sử dụng của ông Hội, bà T1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK219971. Do đó, việc ông H xây dựng nhà không làm ảnh hưởng kết cấu của nhà bà M nên không đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 180.000.000 đồng và không đồng ý khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cột nhà và vách tường. Ông H không thừa nhận có việc sử dụng nhờ tường nhà của bà M.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị T1 là mẹ ông H và bà Dương Cẩm T2 là vợ ông H thống nhất với lời trình bày của ông H. Chị Trà Nhật V là vợ anh T3 thống nhất với lời trình bày của anh T3 không có ý kiến khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tú M về việc yêu cầu ông Lâm Quốc H bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 180.000.000 đồng và khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cột và vách tường nhà.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/6/2023, nguyên đơn là bà Trần Tú Mai kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc ông Lâm Quốc Hải phải bồi thường thiệt hại cho bà M số tiền 180.000.000 đồng và tháo dỡ toàn bộ các vật tư đeo bám, câu vào bức tường nhà của bà M.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Phan Hoàng B và ông Trần Công T3 là người đại diện theo ủy quyền của bà M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cùng với luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà M tranh luận cho rằng: Bức tường do ông H tô trét bê tông hiện nay để sử dụng cho căn nhà do ông H xây dựng năm 2020 là bức tường nhà cũ của nhà ông Ý và bà Nhẫn đã chuyển nhượng nhà lại cho bà M vào năm 2020. Nguồn gốc căn nhà của ông Ý nhận chuyển nhượng từ chũ củ xây dựng trước năm 1973, sau đó ông Ý nhận chuyển nhượng lại của Công ty phát triển nhà từ năm 1994 đến nay không có sữa chữa. Do đó, việc bà Hội và ông T1 xây dựng nhà năm 1996 đã sử dụng vách tường nhà ông Ý, đến năm 2020 ông H xây lại nhà mới nên vẫn sử dụng bức tường của nhà cũ để tiếp tục tô bê tông, sơn làm vách tường nhà mới của ông H. Do đó việc sử dụng bức tường đã làm thiệt hại cho căn nhà bà M với giá trị thiệt hại dự tính là 180.000.000 đồng nên yêu cầu ông H bồi thường và yêu cầu tháo dỡ những vật liệu đeo bám lên vách tường, trả lại hiện trạng bức tường ban đầu cho bà M.

Ông H và Luật sư bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H tranh luận cho rằng, năm 1996 cha mẹ ông H là ông Hội và bà T1 đã xây lại nhà mới 2 tầng đã được cấp phép xây dựng trên phần đất chiều ngang 3,1m chiều dài 21,6m. Sau đó ông T2ận Ý đã mua lại nhà của Công ty phát triển nhà nên đã sửa chữa và cơi

nới thêm diện tích căn nhà cũ nên đã sử dụng nhờ bức tường nhà của ông Hội và bà T1. Năm 2020 ông H làm lại nhà nên đã tô sơn để sử dụng bức tường cũ nhà ông H ở tầng 1 thì phát sinh tranh chấp, do đó khi ông H tiếp tục xây dựng tường nhà từ tầng 2 thì ông H đã lùi về phía đất của bên ông H 01 viên gạch ống (10cm) nên ông H đã xây dựng hoàn thành căn nhà ở cho đến nay, các thiệt hại về tài sản của bà M yêu cầu ông H đã thỏa thuận bồi thường là 31.000.000 đồng. Hiện nay bà M yêu cầu bồi thường giá trị căn nhà bà M bị giảm sút là 180.000.000 đồng ông H không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Trần Tú Mai, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà M cho rằng ông H xây dựng nhà đã sử dụng bức tường nhà của bà M để câu vật tư, tô trét để sử dụng làm ảnh hưởng bức tường nhà bà Mai nên bà M yêu cầu ông H tháo dỡ các vật tư câu bám vào vách tường để trả lại hiện trạng bức tường ban đầu cho nhà bà M.

Theo hồ sơ thể hiện nhà 121B là căn nhà do cha mẹ ông H là ông Hội và bà T1 xây dựng năm 1996, có kết cấu nhà là khung cột bê tông cố thép, vách xây gạch ống, mái tole sóng vuông, nền gạch Ceramic, sàn gỗ, có hồ sơ thiết kế nhà và được Sở Xây dựng tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) cấp giấy phép xây dựng số 111A/GPXD ngày 06/5/1996. Năm 2020, ông H xây dựng lại nhà đã xây, tô và sơn vách và sử dụng bức tường chung giữa nhà bà M và nhà cũ của ông T1 và bà Hội xây dựng năm 1996 để làm vách tường nhà của ông H thì phát sinh tranh chấp với bà M. (Căn nhà ông H hiện nay do ông H và bà T2 cùng với bà T1 đang ở).

Theo Báo cáo kết quả kiểm định số 04/KQ-KĐ ngày 08/6/2022 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau kết luận. Căn nhà 121B là nhà ông H và nhà 123 là nhà bà M có bức tường chung đang tranh chấp nằm ở Trục C. Quá trình kiểm định khung nhà cũ giữa hai căn nhà 121B và 123 (Trục C) được xác định. Nhà 123 của bà M không có đà kiềng ngang liên kết với hệ móng - cột - đà kiềng dọc cũ Trục C giữa hai căn nhà. Hệ móng - cột - đà kiềng dọc cũ giữa hai căn nhà (Trục C) này được liên kết với đà kiềng ngang cũ của nhà 121B, hệ khung này được thể hiện trên hình ảnh và hồ sơ xin phép xây dựng số 111A/GPXD ngày 06/5/1996 do Sở Xây dựng tỉnh Minh Hải cấp. Kết luận, bức tường tranh chấp Trục C được xây dựng trên hệ khung bê tông cốt thép mỏng - cột - đà kiềng dọc cũ thuộc căn nhà 121B. (BL 215)

Như vậy, bà M cho rằng bức tường ông H đã xây tô, sơn để sử dụng hiện nay ở tầng 1 (tầng trệt) là bức tường thuộc nhà bà M được chủ cũ xây dựng trước năm 1973 là không có cơ sở. Do đó, bà M kháng cáo yêu cầu ông H tháo dỡ các vật liệu

đeo bám trên bức tường tầng 1(trệt) để trả lại hiện trạng bức tường ban đầu cho bà M là không được chấp nhận.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bà M về việc buộc ông H phải bồi thường thiệt hại số tiền 180.000.000 đồng do ông H xây dựng nhà gây thiệt hại làm giảm sút giá trị nhà của bà M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn nhà số 123 của bà M có nguồn gốc của bà nội của bà M là bà Quách Thị Ngọc nhận chuyển nhượng từ bà Liêu Thị Tư và ông Âu Tấn Năm vào ngày 16/8/1973, có tờ giao kèo (BL 306). Do bà Ngọc đi xuất cảnh và định cư ở nước ngoài nên Nhà nước quản lý căn nhà trên đến ngày 05/4/1994 Ủy ban nhân dân tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) ban hành Quyết định số 113-QĐ/UB về việc bán căn nhà số 123 diện tích 174,5m^2 cho cha bà M là ông Trần Thuận Ý. Ngày 09/4/1994 Công ty Phát triển nhà Minh Hải ký hợp đồng bán nhà số 123 cho ông Ý và giao nhà cho ông T2ận Ý quản lý sử dụng đến ngày 01/11/2007, Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất cho ông T2ận Ý với diện tích đất là 121,55m^2 và diện tích sàn nhà ở là 346,45m^2 có số tầng là 3 tầng, vách tường, khung cột bê tông cốt thép (BTCT), nhà cấp 2 được xây dựng năm 1975 (BL179) đến năm 2020, bà M nhận chuyển nhượng nhà của ông T2ận Ý và giao cho ông T3 ở và quản lý đến nay. Bà M cho rằng căn nhà từ năm 1975 đến nay không có sửa chữa. Tại hồ sơ bà M không cung cấp được hồ sơ thiết kế thể hiện cụ thể về kết cấu căn nhà và yêu cầu giám định giá trị thiệt hại của căn nhà mà bà M bị giảm sút do lỗi ông H xây dựng nhà gây ra, bà M chỉ yêu cầu xác định bức tường thuộc sở hữu căn nhà của bà M hay căn nhà của ông H và mức độ hư hỏng của bức tường và giá trị sửa chữa khắc phục hư hỏng của bức tường. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M về thiệt hại căn nhà là 180.000.000 đồng.

Theo kết quả kiểm định số 04/KQ-KĐ ngày 08/6/2022 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau kết luận hiện trạng bức tường Trục C bị thủng nhiều lỗ ở tầng trệt và tầng lầu 2. Giá trị dự toán khắc phục là 210.000 đồng. Nhưng do xác định bức tường Trục C thuộc kết cấu của nhà ông H, do đó không có cơ sở để buộc ông H bồi thường thiệt hại cho bà M.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà M yêu cầu ngừng phiên tòa để giám định thiệt hại về căn nhà của bà M. Xét thấy, trong quá trình khởi kiện và yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại căn nhà của bà M tại cấp sơ thẩm, bà M không cung cấp được hồ sơ xây dựng nhà và không yêu cầu giám định thiệt hại căn nhà. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà M cũng không có cung cấp về hồ sơ xây dựng nhà. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để giám định thiệt hại căn nhà. Mặc khác, do không có cơ sở xác định bức tường do ông H đã xây, tô và sơn để sử dụng làm vách nhà ông H hiện nay là bức tường thuộc nhà bà M nên việc yêu cầu ngừng phiên tòa để giám định thiệt hại để buộc ông H bồi thường là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Việc bà M không thống nhất kết quả kiểm định theo Báo cáo kết quả kiểm định số 04/KQ-KĐ ngày 08/6/2022 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng,

thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau. Tại cấp sơ thẩm, Tòa án ấn định thời gian cho bà M yêu cầu trưng cầu cơ quan, tổ chức khác kiểm định lại công trình nhưng bà M không trưng cầu cơ quan, tổ chức nào kiểm định lại. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M không có cơ sở để chứng minh báo cáo kết quả kiểm định số 04/KQ-KĐ ngày 08/6/2022 của Trung tâm quy hoạch và kiểm định xây dựng, thuộc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau là không đúng quy định của pháp luật, do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử cho kiểm định lại theo yêu cầu của bà M.

Như vậy, có căn cứ xác định bức tường tranh chấp là bức tường được xây dựng trên hệ khung bê tông cốt thép, móng, cột đà, kiềng dọc cũ thuộc căn nhà 121B của ông H nên hiện nay ông H xây dựng lại nhà đã sử dụng bức tường cũ để xây, tô, sơn và sử dụng cho căn nhà mới của ông H đang sử dụng. Nên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà M về buộc buộc ông H phải tháo dở các vật liệu đã xây, câu bám vào vách tường và bồi thường thiệt hại nhà cho bà M là 180.000.000 đồng.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà M không được chấp nhận nên bà M phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Tú Mai. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 111/2023/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tú M về việc yêu cầu ông Lâm Quốc H bồi thường thiệt hại số tiền 180.000.000 đồng và yêu cầu khôi phục lại hiện trạng ban đầu của cột và vách tường nhà.

Chi phí tố tụng: Chi phí kiểm định, đo đạc số tiền 39.486.000 đồng bà M phải chịu, đã qua bà M đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà M phải nộp 9.000.000 đồng. Ngày 19/4/2021, bà M đã nộp tạm ứng án phí 5.000.000 đồng tại biên lai thu số 0000938, bà M phải tiếp tục nộp 4.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Mai phải chịu 300.000 đồng. Ngày 13/6/2023 bà Mai đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003571 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hà **Đặng Minh Trung** **Bùi Thị Phương Loan**